

Số: *gg* /TTr-STC

Đắk Nông, ngày *05* tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-HĐND ngày 14/11/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết và triển khai thi hành các Luật được Quốc hội khoá XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông Ban hành Chương trình Công tác trọng tâm năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh như sau:

Ngày 29/5/2018, Sở Tài chính nhận được Báo cáo Thẩm định của Sở Tư pháp Dự thảo Nghị quyết Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Sau khi nghiên cứu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính tiếp thu, sửa đổi, giải trình những ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp hoàn thiện, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông. Bảng tổng hợp đính kèm.

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xây dựng Nghị quyết Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Nông dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa III, đính kèm các văn bản:

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

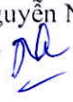
- Thuyết minh một số nội dung cơ bản thực hiện xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Quy định Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Sở Tài chính báo cáo, kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD; P.GD: Nguyễn Ngọc Đức;
- Lưu VT, GCS.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Ngọc Đức

PHỤ LỤC: TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý NGHỊ QUYẾT PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Tờ trình số: 99 /TTr-STC ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông)

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số, ngày văn bản	Ý kiến góp ý của các đơn vị	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
1	Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ	31/BTG-HCTH ngày /3/2018	Thông nhất với nội dung dự thảo	
2	Hội cựu chiến binh		Thông nhất với nội dung dự thảo	
3	Hội Hữu nghị Việt Nam-Campuchia	06/CV-HHN ngày 19/3/2018	Thông nhất với nội dung dự thảo	
4	Hội người cao tuổi	12/CV-HNCT ngày 14/3/2018	Thông nhất với nội dung dự thảo	
5	Sở Giao thông Vận tải	444/GTVT-KHTC ngày 12/3/2018	Thông nhất với nội dung dự thảo	
6	Thanh tra tỉnh		Thông nhất với nội dung dự thảo	
7	UBND huyện Đắk Song	909/UBND-TCKH ngày 13/3/2018	Thông nhất với nội dung dự thảo	
8	Ban Dân tộc tỉnh	170/BDT-VP ngày 26/3/2018	Thông nhất với nội dung dự thảo	
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	457/SGDDĐT-KHTC ngày 23/3/2018	Thông nhất với nội dung dự thảo	

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số, ngày văn bản	Ý kiến góp ý của các đơn vị	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
10	Sở Nội vụ	399/SNV-VP ngày 26/3/2018	Thông nhất với nội dung dự thảo	
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	553/SNN-KHTC	Thông nhất với nội dung dự thảo	
12	Sở Thông tin và Truyền thông	182/STTTT-VP	Thông nhất với nội dung dự thảo	
13	Sở Xây dựng	444/SXD-VP ngày 23/3/2018	Thông nhất với nội dung dự thảo	
14	Sở Y tế	432/SYT-TCKT ngày 27/3/2018	Thông nhất với nội dung dự thảo	
15	Tỉnh Đoàn Đắk Nông	165-CV/TĐTN-VP ngày 20/3/2018	Thông nhất với nội dung dự thảo	
16	UBND huyện Cư Jút	552/UBND-TCKH ngày 19/3/2018	Thông nhất với nội dung dự thảo	
17	UBND huyện Đắk R'lấp	333/UBND-NS ngày 26/3/2018	Thông nhất với nội dung dự thảo	
18	UBND huyện Tuy Đức	431/UBND-TH	Thông nhất với nội dung dự thảo	
19	VP Điều phối CTMTQG xây dựng NTM	48/VPĐP ngày 29/3/2018	,	
20	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	265/CV-BTV ngày 29/3/2018	Thông nhất với nội dung dự thảo	

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số, ngày văn bản	Ý kiến góp ý của các đơn vị	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
21	Sở Công thương	244/SCT-VP	<p>Tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Dự thảo cần bổ sung cụm từ "<i>(trừ tài sản có trong danh mục tài sản thực hiện mua sắm tập trung theo Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông)</i>"</p>	<p>- Về nội dung này: Sở Tài chính có ý kiến giải trình như sau: Mua sắm tập trung là cách thức do một đơn vị thực hiện mua sắm tài sản, không ảnh hưởng đến thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản. Vì vậy, Sở Tài chính giữ nguyên theo nội dung dự thảo</p>

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số, ngày văn bản	Ý kiến góp ý của các đơn vị	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
22	Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông	Công văn số 249/STP-XDKTVB ngày 29/3/2018	<p>I. Về nội dung:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cần quy định cụ thể hóa phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng. 2. Tại Điều 2 dự thảo có quy định đối tượng áp dụng: Đơn vị lực lượng vũ trang và cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tuy nhiên nội dung dự thảo không đề cập đến đối tượng này 3. Bỏ Chương V dự thảo Quy định vì nội dung này đã được quy định tại dự thảo Quyết định 4. Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định: "Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập thành dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan". Đề phù hợp với quy định này, tiêu đề Điều 3 dự thảo Quy định cần sửa lại như sau: "Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP" 5 Khoản 3 Điều 4, bỏ cụm từ "và Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện" vì "Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện" đã bao gồm chức danh này. Tương tự khoản 1 Điều 5 bỏ cụm từ "và Giám đốc Sở Tài chính" 6. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại thẩm quyền bán tài sản công, theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP thì tài sản công được bán trong nhiều trường hợp khác nhau, do đó, quy định tại Điều 7 dự thảo chưa phù hợp. 7. Cần nghiên cứu thêm về thẩm quyền thu hồi tài sản công có bắt buộc phải phù hợp với thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản không? 8. Rà soát lại lỗi chính tả trong toàn văn dự thảo văn bản và trình bày theo đúng quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật <p>II. Về quy trình:</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện nghiêm túc các nội dung, yêu cầu có liên quan tại Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh. Trong đó cần chú ý: thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các văn bản hiện hành của địa phương về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công (nêu rõ những bất cập, hạn chế cần khắc phục...); gửi hồ sơ thẩm định bảo đảm theo quy định...</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiếp thu sửa đổi 2. Tiếp thu 3. Tiếp thu 4. Tiếp thu: Điều chỉnh thành " Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP" 5. Nội dung này, Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên: Vì việc cho đi thuê tài sản phải được cơ quan tài chính (Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện) là đơn vị quản lý tài sản công, và quản lý nguồn kinh phí bố trí cho các đơn vị đi thuê trụ sở làm việc 6. Nội dung này, Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên vì; vì tại cơ sở nhà đất của địa phương do địa phương tự phân cấp quy định tại khoản điểm d khoản 2 Điều 22 7. Nội dung này, Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên: Vì thẩm quyền mua sắm gắn liền với thẩm quyền quản lý, việc thu hồi để xử lý là cần thiết

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số, ngày văn bản	Ý kiến góp ý của các đơn vị	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
23	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	143/BQLKCN-VP ngày 13/3/2018	em xét, điều chỉnh nội dung tại Khoản 2 Điều 8 của dự thảo Quy định như sau: “2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã quyết định: Máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá từ 100.000.000 đồng/đơn vị tài sản đến dưới 500.000.000 đồng/đơn vị tài sản” thành “2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã quyết định thanh lý máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100.000.000 đồng/đơn vị tài sản đến dưới 500.000.000 đồng/đơn vị tài sản”.	- Tiếp thu điều chỉnh
24	UB MT Tổ quốc Việt Nam	479/CV-MT ngày 23/3/2018	Đề nghị bổ sung thêm vào khoản 3, Điều 3 của dự thảo nghị quyết các cụm từ: "Các Sở, Ban, ngành" theo đó viết lại cụ thể: Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản từ nguồn kinh phí được giao có giá trị mua sắm dưới 100.000.000 đồng.	- Tiếp thu điều chỉnh
25	UBND huyện Krông Nô	460/UBND-TCKH ngày 22/3/2018	1. Tại khoản 2, Điều 8 về Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công của Nghị quyết đã soạn thảo: 2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã quyết định: Máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá từ 100.000.000 đồng/đơn vị tài sản đến dưới 500.000.000 đồng/đơn vị tài sản. Đề nghị bổ sung để cụ thể hóa các nội dung thuộc thẩm quyền cấp huyện: 2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã quyết định thanh lý: Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác đang quản lý không gắn liền với đất; máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá từ 100.000.000 đồng/đơn vị tài sản đến dưới 500.000.000 đồng/đơn vị tài sản.	- Nội dung này, Sở Tài chính giải trình như sau: Tài sản là nhà làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, công trình xây dựng trên đất, ngoài quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, thì việc xử lý nêu trên thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà, đất quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, vì vậy để đảm bảo thống nhất, Sở Tài chính đề nghị giữ lại nội dung như đã dự thảo

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số, ngày văn bản	Ý kiến góp ý của các đơn vị	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
26	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đắk Nông	18/QĐT-VP ngày 26/3/2018	<p>1. Tại điều 10 có ghi: "Người có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tài sản quy định tại Điều 3 Quy định này thì quyết định tiêu hủy tài sản theo quy định của pháp luật"</p> <p>- Đề nghị sửa đổi: " Người có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tài sản quy định tại Điều 3 Quy định này thì quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại theo quy định của pháp luật"</p> <p>2. Điều chỉnh số ghi số một số tại một số Điều, cụ thể: Tại điều 14: Ghi Điều 5 sửa thành Điều 5,6; tại Điều 15, nội dung có ghi Điều 6 đề nghị chuyển sang Điều 7; tại Điều 16: Nội dung ghi Điều 7 sửa thành Điều 8; tại Điều 17: Nội dung ghi Điều 8 đề nghị sửa đổi thành Điều 9</p>	<p>1. Về nội dung này, Sở Tài chính có ý kiến như sau: Xử lý tài sản bao gồm nhiều hình thức như: Thanh lý, bán, tiêu hủy vì vậy việc thay cụm từ "tiêu hủy" thành "xử lý" là không phù hợp</p> <p>2. Tiếp thu điều chỉnh</p>

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số, ngày văn bản	Ý kiến góp ý của các đơn vị	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
27	Chi Cục kiểm lâm tỉnh	262/CCKL-HCTH ngày 26/3/2018	<p>1. Bổ sung chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công (Khoản 2,4,6 Điều 2 đã nêu).</p> <p>2. Tại Điều 5, chưa quy định tài sản có giá trị 500.000.000 đồng do Sở, Ban, ngành nào quyết định thu hồi. Tại Khoản 5 Điều 5 nên điều chỉnh lại là “ Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện quyết định thu hồi tài sản của UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện đối với tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán đến dưới 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản”.</p> <p>3. Tại khoản 1 Điều 6 của bản dự thảo chưa quy định tài sản có giá trị 500.000.000 đồng do Sở, Ban, ngành nào quyết định điều chuyển. Bổ sung tại Điểm a Khoản 1 Điều 6 nội dung như sau: “Máy móc, thiết bị; Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và các loại tài sản khác nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 500.000.000 đồng/đơn vị tài sản giữa các đơn vị cấp tỉnh; giữa các huyện, thị xã; giữa các đơn vị cấp tỉnh và đơn vị cấp huyện”.</p> <p>4. Tại Điều 7, 8 chưa quy định tài sản có giá trị 500.000.000 đồng do Sở, Ban, ngành nào quyết định bán, thanh lý</p>	- Tiếp thu, điều chỉnh

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số, ngày văn bản	Ý kiến góp ý của các đơn vị	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
28	UBND thị xã Gia Nghĩa	421/UBND-TCKH ngày 26/3/2018	<p>1. Tại Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động: Đề nghị điều chỉnh cụm từ "Tài sản công" thành "tài sản"</p> <p>2. Tại Khoản 2 Điều 6. Thẩm quyền điều chuyển tài sản công: Đề nghị điều chỉnh thành: "3. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa quyết định điều chuyển tài sản theo quy định tại Khoản 4, 5 và 6 Điều 1 Quy định này trong phạm vi nội bộ ngành hoặc các đơn vị trực thuộc quản lý".</p> <p>3. Tại Điều 10. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại: Đề nghị điều chỉnh cụm từ "tiêu hủy tài sản" thành "xử lý tài sản công"</p>	<p>1. Để đảm bảo phù hợp, thống nhất, Sở Tài chính điều chỉnh cụm từ "tài sản" thành "tài sản công"</p> <p>2. Nội dung này, Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên không thay đổi, vì thẩm quyền điều chuyển máy móc, thiết bị có giá trị trên 500 triệu đồng phải được quản lý của UBND tỉnh</p> <p>3. Nội dung này, Sở Tài chính giữ nguyên, vì cụm từ "xử lý tài sản" gồm nhiều nhiều hình thức như bán, thanh lý, điều chuyển hoặc tiêu hủy tài sản</p>

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số, ngày văn bản	Ý kiến góp ý của các đơn vị	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
29	UBND huyện Đắk Glong	867/UBND-TCKH	<p>Đề nghị bổ sung khoản 2 Điều 8 về thẩm quyền thanh lý tài sản công:</p> <p>"2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã quyết định thanh lý: Nhà làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, công trình xây dựng trên đất phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nhà, công trình xây dựng trên đất bị hư hỏng không còn sử dụng được hoặc nếu tiếp tục sử dụng phải chi phí lớn, không hiệu quả và Máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá từ 100.000.000 đồng/đơn vị tài sản đến dưới 500.000.000 đồng/đơn vị tài sản.</p>	<p>- Nội dung này, Sở Tài chính giải trình như sau: Tài sản là nhà làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, công trình xây dựng trên đất, ngoài quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, thì việc xử lý nêu trên thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà, đất quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, vì vậy để đảm bảo thống nhất, Sở Tài chính đề nghị giữ lại nội dung như đã dự thảo</p>

PHỤ LỤC: TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP NGHỊ QUYẾT PHÂN CẤP QUAN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Tờ trình số: 99/TTr-STC ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông)

STT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
<p>1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và sự phù hợp của nội dung dự thảo với các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật có liên quan</p>		
<p>a) Đối với dự thảo Nghị quyết:</p>		
-	<p>Tên gọi dự thảo (đã viết là: <i>Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Nông</i>) cần sửa lại như sau cho chính xác và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: “Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông”.</p>	<p>Tiếp thu điều chỉnh tên gọi dự thảo: “Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông”.</p>
<p>b) Đối với dự thảo Quy định:</p>		
-	<p>Tại Điều 1 dự thảo: Cần quy định lại phạm vi điều chỉnh của dự thảo là “Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông” cho phù hợp với thẩm quyền, trách nhiệm được giao của HĐND tỉnh.</p>	<p>Tiếp thu điều chỉnh lại thành: Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông,</p>
-	<p>Những nội dung được quy định từ khoản 1 đến khoản 6 Điều 1 dự thảo là các loại tài sản công đã được quy định tại Điều 20 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 nên không cần quy định lại.</p>	<p>Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo, vì quy định này không nhiều, nên đưa vào để quá trình áp dụng được cụ thể hơn, rõ hơn trong quá trình thực hiện Nghị quyết</p>
-	<p>Tại Điều 2 dự thảo: Cần nghiên cứu cân nhắc thêm về đối tượng áp dụng của dự thảo cho đầy đủ, phù hợp hơn với nội dung dự thảo (xem Điều 21 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017). Việc cơ quan soạn thảo xác định không áp dụng đối với 02 đối tượng (Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam) về cơ bản là phù hợp với quy định riêng của Chính phủ đối với 02 đối tượng này; tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 6 dự thảo (về điều chuyển tài sản công) có đề cập đến nhóm đối tượng này do đó nếu xác định như Điều 2 dự thảo là chưa thống nhất.</p>	<p>- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến của đơn vị thẩm định, bổ sung 02 đối tượng gồm đơn vị lực lượng vũ trang và cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam vào đối tượng áp dụng, vì 02 đối tượng nêu trên chịu tác động của việc điều chuyển tài sản công; Tuy nhiên để tránh sự nhầm lẫn, cơ quan soạn thảo dự thảo: “3. Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc đối tượng áp dụng quy định Điều 6 Quy định này;”</p>
<p>- Tại Chương II (áp dụng đối với cơ quan nhà nước), gồm 08 điều (từ Điều 3 đến Điều 10), cơ quan soạn thảo cần:</p>		

STT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính.
+	Rà soát lại các đối tượng là “các tổ chức tương đương cấp tỉnh”, “cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đơn vị cấp tỉnh”, “cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đơn vị cấp huyện” để tránh trùng lặp với đối tượng áp dụng tại các chương khác (không phải là cơ quan nhà nước).	Sở Tài chính giữ nguyên vì Chương II là quy định chế độ quản lý, sử dụng tài sản tại Cơ quan nhà nước.
+	Việc sử dụng cụm từ “tổng nguyên giá” cần cân nhắc lại cho phù hợp (trong văn bản Trung ương không sử dụng thuật ngữ này mà thường là “nguyên giá”, “nguyên giá theo sổ sách kế toán.../01 đơn vị tài sản”; cần thống nhất về thuật ngữ, tránh tùy tiện). Lưu ý thêm trường hợp một số tài sản nguyên giá cao nhưng giá trị sử dụng còn lại thấp, mà lại phân cấp cho người có thẩm quyền cao quyết định có hợp lý không? Trong khi đó, quan điểm xây dựng dự thảo là đẩy mạnh việc phân cấp thẩm quyền cho cấp dưới.	Sở Tài chính giải trình như sau: Khi thực hiện thu hồi tài sản sẽ bao gồm 01 tài sản hoặc nhiều tài sản khác nhau, việc xác định giá trị theo nguyên giá/01 đơn vị tài sản, sẽ không đảm bảo sát với thực tế, vì vậy cơ quan soạn thảo xây dựng "tổng nguyên giá" để xác định thẩm quyền khi thu hồi, cho phù hợp với tình hình thực tế; Tuy nhiên, Sở Tài chính xét thấy việc dùng cụm "tổng nguyên giá" chưa thực sự mang tính khoa học, để gắn liền với thẩm quyền mua sắm, Sở Tài chính điều chỉnh thành Giá trị thu hồi tính theo nguyên giá theo sổ sách kế toán nhằm đảm bảo chặt chẽ, khoa học hơn.
+	Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo, xem lại các cụm từ “tổng nguyên giá dưới 500.000.000 đồng tài sản tại các đơn vị cấp tỉnh” và “tổng nguyên giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng <u>UBND cấp huyện</u> ” là như thế nào? Do lỗi kỹ thuật?	Tiếp thu, sửa đổi (do lỗi kỹ thuật)
+	Tại khoản 1 Điều 6 dự thảo, xem lại cụm từ “đơn vị lực lượng vũ trang... xã hội” có phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Chương II (áp dụng đối với cơ quan nhà nước); có phù hợp với các Chương khác (đặc biệt là Điều 2 – đối tượng áp dụng như đã nêu trên) hay không? Đồng thời cần lưu ý loại trừ trường hợp là tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân (do Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Tài chính, Quốc phòng và Công an quyết định).	- Sở Tài chính bổ sung 02 đối tượng:
- Tại Chương III (áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập), gồm 06 điều (từ Điều 11 đến Điều 16), cơ quan soạn thảo cần lưu ý:		
+	Hầu hết nội dung phân cấp đều dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại Chương II (áp dụng đối với cơ quan nhà nước); chỉ quy định thêm đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư ở một số nội dung (Điều 11 và Điều 12) nhưng các nội dung này đã được văn bản Trung ương quy định (điểm c và d khoản 2 Điều 37 và điểm c và d khoản 1 Điều 38 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP) nên không cần quy định lại.	Tiếp thu điều chỉnh lại bố cục
+	Chưa phân cấp về thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (theo Điều 53 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP)	- Tiếp thu bổ sung

STT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
-	<p>Tại Chương IV (áp dụng đối với tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội...): Cơ quan soạn thảo cần xem lại vì các Điều 17, 18 và 19 thuộc Chương này đều quy định lại theo các Điều tương ứng (68, 69 và 70) của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, hơn nữa theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (Điều 56 và Điều 57) thì thẩm quyền quyết định cũng áp dụng như cơ quan nhà nước (hoặc đơn vị sự nghiệp công lập). Do đó, để phù hợp hơn thì chỉ cần quy định chung thành 01 điều (thực hiện theo quy định đối với cơ quan nhà nước) hoặc tích hợp thành quy định áp dụng chung (khi gộp chung cả 03 loại chủ thể: cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội...)</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu điều chỉnh lại để bảo đảm Nghị quyết gọn hơn, không làm ảnh hưởng đến nội dung phân cấp: Cụ thể, - Đổi tên Chương II cũ thành: Thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị - Bỏ Chương III Chương IV điều chỉnh thành 02 Điều - Bỏ chương V, Sở Tài chính điều chỉnh lên Điều 3 Nghị quyết</p>
-	<p>Bỏ Điều 20 (về Nội dung chuyển tiếp), vì quy định này không cần thiết có thể mâu thuẫn, chồng chéo với khoản 1 và khoản 6 Điều 136 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (về Điều khoản chuyển tiếp).</p>	Tiếp thu điều chỉnh
-	<p>Đưa Điều 21 (về Bãi bỏ các văn bản) về Điều 2 của dự thảo Nghị quyết.</p>	Tiếp thu điều chỉnh
-	<p>Ngoài ra, qua rà soát sơ bộ của Sở Tư pháp vẫn còn một số nội dung mà Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành giao thẩm quyền, trách nhiệm cho HĐND tỉnh quyết định phân cấp nhưng chưa được cụ thể hóa trong dự thảo (<i>nếu không phân cấp thì sẽ phát sinh bất cập, vướng mắc khi áp dụng?</i>), chẳng hạn:</p>	
+	<p>Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án (điểm b khoản 2 Điều 92 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP);</p>	Tiếp thu, xây dựng tại Điều 13 Dự thảo Nghị quyết
+	<p>Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các tài sản quy định tại Điều 106 và Điều 107 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 (được cụ thể hóa tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân)</p>	Sở Tài chính tiếp thu bổ sung quy định tại Điều 13 dự thảo Nghị quyết
*	<p>Tóm lại, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu kỹ, cân nhắc chỉnh lý, bổ sung những nội dung trên để hoàn thiện dự thảo theo hướng:</p>	
-	<p>Rà soát lại toàn bộ các hoạt động liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham mưu phân cấp cho đầy đủ (trừ những nội dung đã được Trung ương quy định, phân cấp cụ thể thì không quy định lại).</p>	Tiếp thu

STT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính.
	<p>- Về bố cục dự thảo, cần nghiên cứu xây dựng tích hợp thành quy định áp dụng chung (gộp chung cả 03 loại chủ thể: cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội...) không nên tách thành 03 chương riêng cho từng loại chủ thể như dự thảo (vừa dài vừa trùng lặp mà còn chồng chéo); đối với 02 nhóm chủ thể (<i>Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam</i>) thì về cơ bản đã được văn bản Trung ương quy định cụ thể nhưng có liên quan đến việc điều chuyển tài sản công (theo Điều 20 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP) nên vẫn thuộc đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết trong trường hợp này (hoặc các trường hợp khác khi sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương mà văn bản Trung ương chưa quy định).</p>	<p>- Hai nội dung này, Sở Tư pháp đã có ý kiến và Sở Tài chính đã có ý kiến tiếp thu, giải trình</p>
2. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản		
	<p>- Bỏ dấu chấm (.) tại cuối tên gọi Điều 2.</p>	Tiếp thu đã điều chỉnh
	<p>- Mục nơi nhận: bổ sung gửi UBND cấp xã (đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản); trình bày đơn vị tại nơi nhận cho khoa học (xuống hàng; rà soát, ghi tên đơn vị nhận cho chính xác).</p>	Tiếp thu
	<p>- Đánh số trang văn bản theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: <i>“Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản...”</i></p>	Tiếp thu
b) Đối với dự thảo Quy định:		
	<p>- Sửa lại tên gọi dự thảo như đã nêu tại mục 1.</p>	
	<p>- Viết lại từ “CHƯƠNG” thành chữ in thường tại Chương I và Chương II; tại tiêu đề Chương I sửa lại “Phạm vi” thành “Phạm vi” cho chính xác; sửa lại tên gọi các chương II, III và IV cho sát với nội dung của chương và thẩm quyền được giao của HĐND tỉnh là “Phân cấp thẩm quyền quyết định...” (<i>việc đặt tên chương là “Chế độ quản lý, sử dụng...” hay “Quản lý, sử dụng...” là không phù hợp, quá rộng, ngoài thẩm quyền được giao</i>)</p>	"- Tiếp thu điều chỉnh
	<p>- Tại khoản 3 Điều 7, cần bỏ bớt từ “thuộc” trong “... đơn vị trực thuộc thuộc đơn vị cấp tỉnh...”</p>	Tiếp thu điều chỉnh
	<p>- Tại Điều 13, cần bỏ bớt từ “này” trong “... Quy định này này”.</p>	Tiếp thu điều chỉnh

STT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
-	Rà soát, sửa lại lỗi chính tả (Ví dụ: tiêu đề Điều 10 sửa “Thẩm quyền” thành “Thẩm quyền”; Điều 15 sửa “500 triệu” thành “500.000.000” cho thống nhất...).	Tiếp thu điều chỉnh
-	Tại Điều 3, cần đưa nội dung: “theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 151/2017/NĐ-CP” từ tên điều xuống đoạn đầu tiên của nội dung điều cho phù hợp hơn (sửa tương tự tại Điều 11)	Tiếp thu điều chỉnh
-	Việc viết tắt trong dự thảo cần được thực hiện theo khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “4. Từ ngữ viết tắt chỉ được sử dụng trong trường hợp cần thiết và phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản.	Tiếp thu
-	Đối với văn bản sử dụng nhiều từ viết tắt, cần quy định riêng một Điều giải thích toàn bộ các từ viết tắt trong văn bản”.	Tiếp thu
-	Tên Điều 20 cần sửa lại là “Điều khoản chuyển tiếp”; trình bày ký hiệu các khoản (không phải điểm) tại Điều 21 theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.	Tiếp thu, cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh

THUYẾT MINH

**Một số nội dung cơ bản thực hiện xây dựng
Nghị quyết của HĐND tỉnh Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền
quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý
của tỉnh Đắk Nông**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực HĐND tỉnh xây dựng Nghị quyết quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

I. TÊN GỌI CỦA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Triển khai Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

Tại Khoản 1, Điều 138, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định này trước ngày 31 tháng 7 năm 2018 để tổ chức thực hiện.*”

2. Khắc phục những hạn chế của phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công hiện nay:

Qua gần 08 năm thực hiện Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND ngày 02/7/2010 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức được nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, tài sản xác lập sở hữu Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, địa phương đã đạt được những kết quả như: Thê chế hóa Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND tỉnh ngày 06/5/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; là cơ sở để tăng cường công tác giám sát, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các cấp, ngành; tăng cường tiết kiệm, hiệu quả việc sử dụng tài sản nhà nước, cũng như làm cơ sở để tăng cường công tác phòng,

chống tham nhũng, góp phần thực hiện quản lý tài sản nhà nước đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả

Bên cạnh những kết quả đạt được, Nghị quyết số 06/2010/NĐ-HĐND tỉnh ngày 06/5/2010, vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đồng thời trong quá trình triển khai thực hiện phát sinh một số nội dung mới chưa được quy định tại Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND, như sau:

Thứ nhất, năm 2014 Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành, trong đó quy định về sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị (quy định cụ thể tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Theo đó, người có thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản là người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm, trong khi đó việc mua sắm tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị gồm nhiều loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ.

Thứ hai, một số cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định mua sắm không đúng thẩm quyền; hiệu quả từ sử dụng tài sản công rất thấp, mua sắm, đầu tư giàn trải, ít có nhu cầu sử dụng nhưng vẫn trang bị tài sản với số lượng, giá trị lớn.

Thứ ba, Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND ngày 06/5/2010 của HĐND tỉnh tỉnh chưa phân cấp thẩm quyền sửa chữa tài sản; trong khi nhu cầu sửa chữa tài sản là rất lớn

Thứ tư, phân cấp quyền quyết định quản lý tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập được tăng lên đáng kể, đặc biệt là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính; đẩy mạnh việc sắp xếp, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, hướng tới giao tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập. Vì vậy, việc điều chỉnh thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, yêu cầu thay đổi để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Thứ 5, tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, bổ sung công tác quản lý mới như thẩm quyền tiêu hủy tài sản công hoặc xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

Do vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là cần thiết.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 5 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

III. NỘI DUNG

3.1. Nội dung Chương I:

Chương I

PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông, đối với tài sản công quy định tại Điều 20 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể:

- 1. Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;*
- 2. Quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;*
- 3. Xe ô tô và phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị;*
- 4. Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu;*
- 5. Tài sản khác theo quy định của pháp luật.*

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- 1. Cơ quan nhà nước;*

2. Đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc đối tượng áp dụng quy định Điều 6 Quy định này;
4. Tổ chức Chính trị - xã hội; Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức khác thành lập theo quy định của pháp luật về hội;
5. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị

Đối tượng là đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân và cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam đối tượng điều chỉnh tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, vì vậy cơ quan soạn thảo đưa đối tượng các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam trên địa bàn tỉnh vào đối tượng áp dụng tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết.

3.2. Nội dung Chương II

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

“Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công tại cơ quan nhà nước

Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP cụ thể như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, mua sắm đối với:
 - Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;
 - Xe ô tô, xe mô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác;
 - Gói mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức tương đương cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gia Nghĩa (sau đây gọi chung là Chủ tịch UBND cấp huyện): Quyết định mua sắm tài sản hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; Đối với các đơn vị cấp tỉnh không có đơn vị trực thuộc: Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh quyết định gói mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị dưới 500.000.000 đồng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc

cấp huyện quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí được giao có giá trị mua sắm dưới 100.000.000 đồng.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động tại cơ quan nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê tài sản: Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ cho các Sở, Ban, ngành, các tổ chức tương đương cấp tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị cấp tỉnh) và UBND các huyện, thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện).

2. Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thuê tài sản khác (trừ quy định tại khoản 1 Điều này) cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để phục vụ hoạt động.

Điều 5. Thẩm quyền thu hồi tài sản công tại cơ quan nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản công bao gồm:

a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;

b) Quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;

c) Xe ô tô, xe mô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác;

d) Máy móc, thiết bị, quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và tài sản khác theo quy định của pháp luật có giá trị thu hồi (tính theo nguyên giá trên sổ sách kế toán) từ 500.000.000 đồng trở lên tại các đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này):

- Giá trị thu hồi tài sản (tính theo nguyên giá trên sổ sách kế toán) dưới 500.000.000 đồng tại các đơn vị cấp tỉnh;

- Giá trị thu hồi (tính theo nguyên giá trên sổ sách kế toán) từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng tại UBND cấp huyện.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện quyết định thu hồi tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương, có giá trị thu hồi tính theo nguyên giá trên sổ sách kế toán (trừ tài sản theo định tại khoản 1, khoản 2 Điều này), cụ thể:

- Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thu hồi tài sản có giá trị từ 100.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

- Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thu hồi tài sản có giá trị dưới 100.000.000 đồng.

Điều 6. Thẩm quyền điều chuyển tài sản công

1. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được quy định như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển các tài sản sau:

- Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

- Quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

- Xe ô tô, xe mô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác.

- Máy móc, thiết bị, Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản trở lên.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển máy móc, thiết bị, Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản (trừ các loại tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này) trong nội bộ ngành hoặc các đơn vị trực thuộc quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán các tài sản sau:

a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;

b) Quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;

c) Xe ô tô, xe mô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác;

d) Máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản trở lên.

2. Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bán các tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đơn vị cấp tỉnh quyết định bán tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

4. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện quyết định bán tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công bao gồm:

a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;

b) Xe ô tô, xe mô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác;

c) Máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản trở lên.

2. Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công (trừ quy định tại khoản 1 Điều này) có nguyên giá dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thanh lý máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá từ 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

4. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện quyết định thanh lý máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

Người có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tài sản quy định tại Điều 3 Quy định này thì quyết định tiêu hủy tài sản. Hình thức, trình tự, thủ tục tiêu hủy tài sản công thực hiện thực hiện theo quy định tại Điều 46 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 33 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Người có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tài sản quy định tại Điều 3 Quy định này thì quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại. Hình thức, trình tự, thủ tục xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện thực hiện theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 35 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.”

* Nội dung từ Điều 3 đến Điều 10 được xây dựng cơ bản kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND tỉnh, trong đó: Giữ nguyên mức giá trị, nguyên giá theo sổ sách kế toán là: 500.000.000 đồng làm cơ sở để phân cấp thẩm quyền;

“Điều 11. Thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

Thẩm quyền mua sắm tài sản công đối với tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Mục 1 Chương II Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, cụ thể:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính, thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản đối với: Cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô;

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định mua sắm tài sản (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thực hiện theo quy định Điều 3 Quy định này.

2. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động

a) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thuê tài sản từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính thẩm quyền thuê tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

c) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

4. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

Việc bán tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Riêng tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô), Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán.

5. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

- Đối với tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ

500.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Đối với tài sản công không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý tài sản."

* Đối với quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan soạn thảo xây dựng thành 01 Điều (Điều 11), vì hiện nay thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập dân được Nhà nước giao chủ động trong quản lý, sử dụng tài sản công.

Cụ thể: Đối với mua sắm tài sản (ngoại trừ trụ sở làm việc và xe ô tô) thì thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính quyết định đầu tư mua sắm; đối với tài sản thuê hoạt động thì đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính quyết định thuê.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội

1. Quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội

a) Nhà nước giao tài sản bằng hiện vật, giao ngân sách nhà nước để tổ chức chính trị - xã hội đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê tài sản, khoán kinh phí sử dụng tài sản phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Việc hình thành, quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại từ Điều 3 đến Điều 10 Chương II Quy định này; đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định tại Điều 11 Chương II Quy định này.

2. Quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp

a) Tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước là tài sản công.

Tài sản khác mà Nhà nước giao cho tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp sử dụng thuộc sở hữu của tổ chức; việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của tổ chức.

b) Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp có trách nhiệm quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công theo quy định tại Điều 3 đến Điều 10 Chương II Quy định này; bảo vệ tài sản công theo quy định của pháp luật và thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công bằng kinh phí của tổ chức.

3. Quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội

a) Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội tự đảm bảo tài sản để phục vụ hoạt động.

b) Tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội đã được Nhà nước giao hoặc đã được hình thành từ ngân sách nhà nước là tài sản công. Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội có trách nhiệm quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công theo quy định tại Điều 3 đến Điều 10 Chương II Quy định này; bảo vệ tài sản được giao theo quy định của pháp luật và thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản bằng kinh phí của tổ chức.

* Cơ quan, soạn thảo xây dựng riêng 01 Điều để quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công đối với các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, trong đó quy định đối với tài sản được nhà nước giao thực hiện như quy định đối với cơ quan nhà nước

Điều 13. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt: Phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; Quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

*Dự án sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh không nhiều, vì vậy để đảm bảo quản lý chặt chẽ tài sản tại các dự án sử dụng vốn nhà nước, cơ quan soạn thảo xây dựng chỉ phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án là Chủ tịch UBND tỉnh.

“Điều 14. Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập sở hữu toàn dân đối với: Tài sản là nhà, đất, xe ô tô và các tài sản khác có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định xác lập sở hữu toàn dân đối với tài sản có giá trị dưới 500.000.000 đồng/đơn vị tài sản tại các đơn vị cấp tỉnh.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định xác lập sở hữu toàn dân đối với tài sản (trừ tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này), có giá trị dưới 500.000.000 đồng/đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân: Người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân quy định tại khoản 1 Điều này thì quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản.

* Thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, cơ quan soạn thảo xây dựng theo đối tượng tài sản (như thẩm quyền đầu tư mua sắm)

Điều 15. Phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, gồm:

a) Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Quyết định thu hồi tài sản hạ tầng thủy lợi; Quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Quyết định thanh lý đối với tài sản đối với tài sản hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có giá trị đầu tư hoặc nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 1.000.000.000 đồng trở lên.

b) Điều chuyển tài sản tài sản hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Quyết định thu hồi tài sản hạ tầng thủy lợi; Quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Quyết định thanh lý đối với tài sản đối với tài sản hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có giá trị đầu tư hoặc nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 1.000.000.000 đồng.

Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có giá trị đầu tư tương đối lớn, vì vậy cơ quan soạn thảo xây dựng mức giá trị, nguyên giá 1.000.000.000 đồng làm cơ sở để xây dựng mức phân cấp.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Đối với thẩm quyền Mua sắm tài sản công và thuê tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Việc bố trí nguồn kinh phí thực hiện mua sắm, thuê tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Đối với các thẩm quyền còn lại (Thẩm quyền Điều chuyển tài sản công, Bán tài sản công, Thanh lý tài sản công, Tiêu hủy tài sản công, Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại) không phát sinh yêu cầu về nguồn lực đảm bảo thực hiện.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua:

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tác các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết.

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Kỳ họp thứ sáu, HĐND tỉnh Đắk Nông khóa III (tháng 7/2018).

Trên đây là thuyết minh một số nội dung cơ bản xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD; P.GD: Nguyễn Ngọc Đức;
- Lưu VT, GCS.

ra

KT. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]

Nguyễn Ngọc Đức

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
**Quy định Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức,
đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

I. Những vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng Nghị quyết

Hiện nay, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành như Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018.

Tại Khoản 1, Điều 138, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định này trước ngày 31 tháng 7 năm 2018 để tổ chức thực hiện.*”

Vì vậy, việc ban hành phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Những vấn đề tồn tại của Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND tỉnh ngày 06/5/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND tỉnh ngày 06/5/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông và các văn bản quy định, thực hiện pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, công tác quản lý, sử dụng, xử lý tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã triển khai thực hiện xuyên suốt; nhận thức về trách nhiệm được tăng cường; tiết kiệm, hiệu quả sử dụng tài sản nhà nước được nâng lên đáng kể; Nội dung đã được phân cấp tại Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND tỉnh đã góp phần thực hiện quản lý tài sản nhà nước đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, công khai, minh bạch.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Nghị quyết số 06/2010/NĐ-HĐND tỉnh ngày 06/5/2010, vẫn còn những tồn tại, hạn chế, phát sinh một số nội dung mới chưa được quy định cụ thể, như sau:

Thứ nhất, pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định nhiều nội dung mới; quy mô, đối tượng quản lý của luật quản lý, sử dụng tài sản công phân nhiều loại tài sản mới.

Thứ hai, năm 2014 Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành, trong đó quy định về sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị (quy định cụ thể

tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Tài sản công phục vụ hoạt động thường xuyên tại các cơ quan, tổ chức đơn vị phải thực hiện mua sắm thường xuyên bao gồm: Tài sản cố định, tài sản vô hình (phần mềm, cơ sở dữ liệu), các loại hàng hóa, dịch vụ (dịch vụ tư vấn, phi tư vấn), do đó cần bổ sung thẩm quyền mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ vào quy định mới, để đảm bảo phù hợp với quy định người có thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản là người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm.

Thứ ba, Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND ngày 06/5/2010 của HĐND tỉnh chưa phân cấp thẩm quyền sửa chữa tài sản; trong khi nhu cầu sửa chữa tài sản là cần thiết;

Thứ tư, theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, thẩm quyền quyền quyết định quản lý, xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được tăng lên đáng kể, đặc biệt là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính; đẩy mạnh việc sắp xếp, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, hướng tới giao tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập. Vì vậy, việc điều chỉnh thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, yêu cầu thay đổi để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Thứ năm, tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, bổ sung công tác quản lý mới như thẩm quyền tiêu hủy tài sản công hoặc xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

Thứ sáu, một số cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định mua sắm không đúng thẩm quyền; hiệu quả từ sử dụng tài sản công rất thấp, mua sắm, đầu tư giàn trải, ít có nhu cầu sử dụng nhưng vẫn trang bị tài sản với số lượng, giá trị lớn.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là cần thiết.

II. Mục tiêu xây dựng Nghị quyết mới

Nhằm quy định cụ thể về thẩm quyền mua sắm tài sản công, thuê tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, thẩm quyền điều chuyển tài sản công, bán tài sản công, thanh lý tài sản công, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của địa phương, dự án sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Nâng cao tính chủ động của các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành trong quản lý tài sản công. Nghị quyết là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị thực hiện việc mua sắm tài sản công, thuê tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, thẩm quyền điều chuyển tài sản công, bán tài sản công, thanh lý

tài sản công, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại. Góp phần thực hiện quản lý tài sản nhà nước đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

III. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết Ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đảm bảo phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản pháp luật khác có liên quan; Bao quát đầy đủ đối tượng, thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; quy định rõ ràng, thuận tiện trong quá trình áp dụng thực hiện.

IV. Đánh giá tác động của chính sách

Trên cơ sở kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND tỉnh ngày 06/5/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, những một số những quy định bổ sung tại dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể, chặt chẽ hơn tạo điều kiện đề các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; là cơ sở để tăng cường công tác giám sát, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các cấp, ngành; tăng cường tiết kiệm, hiệu quả việc sử dụng tài sản nhà nước, cũng như làm cơ sở để tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, góp phần thực hiện quản lý tài sản nhà nước đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả

V. Lấy ý kiến

Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Bảng Tổng hợp đính kèm

VI. Giám sát và đánh giá

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, UBND tỉnh giao cơ quan chức năng triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

UBND tỉnh chỉ đạo triển khai, cũng như đánh giá tổng hợp những vướng mắc khó khăn nếu có trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp

Trên đây là Báo cáo của Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, P.GD: Nguyễn Ngọc Đức;
- Lưu: VT, GCS (Q).

KT, GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Đức

Số: /TTr-UBND

Đắk Nông, ngày tháng 6 năm 2018

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị Ban hành Nghị quyết Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 5 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Thông báo số 03/TB-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết luận Hội nghị liên tịch thống nhất nội dung và thời gian tổ chức kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa III nhiệm kỳ 2016 -2021;

UBND tỉnh Đắk Nông báo cáo, trình HĐND tỉnh xây dựng Nghị quyết Ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Triển khai Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

Tại Khoản 1, Điều 138, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định này trước ngày 31 tháng 7 năm 2018 để tổ chức thực hiện.*”

Vì vậy, việc ban hành phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông

2. Khắc phục những hạn chế của phân cấp quản lý, sử dụng tài sản hiện nay:

Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND tỉnh ngày 06/5/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông và các văn bản quy định, thực hiện pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, công tác quản lý, sử dụng, xử lý tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã triển khai thực hiện xuyên suốt; nhận thức về trách nhiệm được tăng cường; tiết kiệm, hiệu quả sử dụng tài sản nhà nước được nâng lên đáng kể; Nội dung đã được phân cấp tại Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND tỉnh đã góp phần thực hiện quản lý tài sản nhà nước đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, công khai, minh bạch.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Nghị quyết số 06/2010/NĐ-HĐND tỉnh ngày 06/5/2010, vẫn còn những tồn tại, hạn chế, phát sinh một số nội dung mới chưa được quy định cụ thể, như sau:

Thứ nhất, pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định nhiều nội dung mới; quy mô, đối tượng quản lý của luật quản lý, sử dụng tài sản công phân nhiều loại tài sản mới.

Thứ hai, năm 2014 Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành, trong đó quy định về sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị (quy định cụ thể tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Tài sản công phục vụ hoạt động thường xuyên tại các cơ quan, tổ chức đơn vị phải thực hiện mua sắm thường xuyên bao gồm: Tài sản cố định, tài sản

vô hình (phần mềm, cơ sở dữ liệu), các loại hàng hóa, dịch vụ (dịch vụ tư vấn, phi tư vấn), do đó cần bổ sung thẩm quyền mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ vào quy định mới, để đảm bảo phù hợp với quy định người có thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản là người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm.

Thứ ba, Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND ngày 06/5/2010 của HĐND tỉnh chưa phân cấp thẩm quyền sửa chữa tài sản; trong khi nhu cầu sửa chữa tài sản là cần thiết;

Thứ tư, theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, thẩm quyền quyền quyết định quản lý, xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được tăng lên đáng kể, đặc biệt là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính; đẩy mạnh việc sắp xếp, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, hướng tới giao tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập. Vì vậy, việc điều chỉnh thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, yêu cầu thay đổi để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Thứ năm, tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, bổ sung công tác quản lý mới như thẩm quyền tiêu hủy tài sản công hoặc xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

Thứ sáu, một số cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định mua sắm không đúng thẩm quyền; hiệu quả từ sử dụng tài sản công rất thấp, mua sắm, đầu tư giàn trải, ít có nhu cầu sử dụng nhưng vẫn trang bị tài sản với số lượng, giá trị lớn.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là cần thiết.

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND tỉnh ngày 06/5/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông thông qua quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức được nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, tại kỳ họp chuyên đề ngày 06/5/2010, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa I.

2. Sửa đổi một số nội dung không phù hợp;

3. Phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền, nâng cao tính chủ động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý tài sản công;

4. Chỉ phân cấp đối với những nội dung mà Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 3 và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý tài sản công quy định phải phân cấp.

Những nội dung khác không quy định phân cấp thực hiện theo quy định của Luật và các Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật.

5. Việc quản lý tài sản nhà nước phải đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; mọi hành vi vi

phạm về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

6. Dễ hiểu, dễ thực hiện không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Quy định cụ thể về thẩm quyền Mua sắm tài sản công, thuê tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, thẩm quyền điều chuyển tài sản công, bán tài sản công, thanh lý tài sản công, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của địa phương; Phân cấp xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; Phân cấp thẩm quyền quyền quyết định trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Nâng cao tính chủ động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý tài sản công. Nghị quyết là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị thực hiện việc mua sắm tài sản công, thuê tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, thẩm quyền điều chuyển tài sản công, bán tài sản công, thanh lý tài sản công, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại. Góp phần thực hiện quản lý tài sản nhà nước đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết Ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đảm bảo phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản pháp luật khác có liên quan; Bao quát đầy đủ đối tượng, thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; quy định rõ ràng, thuận tiện trong quá trình áp dụng thực hiện.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục Quy định

Dự thảo gồm 2 Chương 15 Điều, cụ thể:

- Chương I Phạm vi điều chỉnh và phạm vi áp dụng, gồm Điều 1 và Điều 2:
- Chương II Thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, gồm 13 Điều, từ Điều 3 đến Điều 15

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết. Dự thảo Nghị quyết đính kèm.

IV. Những vấn đề xin ý kiến

1. Nội dung không đưa vào phân cấp

Thực hiện các nội dung chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại các văn bản: Thông báo số 50/TB-HĐND ngày 25/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Kết luận phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021; Thông báo số 03/TB-HĐND ngày 12/3/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc kết luận Hội nghị liên tịch thống nhất nội dung và thời gian tổ chức kỳ họp thứ 6 HDND tỉnh khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021.

Qua đó, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh, đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiên cứu, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung nội dung phân cấp về mua sắm tài sản tập trung vào dự theo Nghị quyết về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông cho phù hợp với tình hình thực tế.

Về nội dung này, UBND tỉnh báo cáo như sau:

Nghị quyết Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được thực hiện trên nguyên tắc: Chỉ phân cấp đối với những nội dung mà Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 3 và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý tài sản công quy định phải phân cấp. Những nội dung khác không quy định phân cấp thực hiện theo quy định của Luật và các Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật.

Về nội dung mua sắm tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo phương thức tập trung đã được Chính phủ quy định chi tiết tại Chương VI Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017, trong đó thẩm quyền ban hành danh mục mua sắm tập trung và đơn vị thực hiện mua sắm theo phương thức tập trung thuộc thẩm quyền UBND tỉnh công bố và quyết định phù hợp với tình hình thực tế địa phương, mà không cần đưa vào nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, hoặc phân cấp quyết định về mua sắm tài sản theo phương thức tập trung.

Đồng thời, mua sắm tập trung là một phương thức mua sắm, gồm 02 cách thức: Trực tiếp hoặc Thỏa thuận khung do một hoặc một số đơn vị được giao thực hiện trên cơ sở tổng hợp nhu cầu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Không làm ảnh hưởng đến thẩm quyền quyết định tài sản của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được phân cấp.

Vì vậy, UBND tỉnh không đưa nội dung phân cấp về mua sắm tập trung vào nội dung phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại dự thảo Nghị quyết.

2. Giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý Dự thảo lần thứ I: Bảng tổng hợp đính kèm.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực:

Đối với thẩm quyền Mua sắm tài sản công và thuê tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan cơ quan, tổ chức, đơn vị: Việc bố trí nguồn kinh phí thực hiện mua sắm, thuê tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Đối với các thẩm quyền còn lại (Thẩm quyền Điều chuyển tài sản công, Bán tài sản công, Thanh lý tài sản công, Tiêu hủy tài sản công, Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại) không phát sinh yêu cầu về nguồn lực đảm bảo thực hiện.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua:
Không

IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa III (tháng 7/2018).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CPVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Bốn

Số:/2018/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO LẦN IV

Ngày tháng 6 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang

nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tham dự tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này là Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài sản công

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm khai thác và sử dụng tài sản được nhà nước giao tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn. Thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định Luật Quản lý, sử dụng công và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã thực hiện việc quản lý nhà nước đối với tài sản công trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định liên quan đến thẩm quyền đã được phân cấp tại Quy định này.

4. Bãi bỏ các văn bản

a) Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND ngày 03/5/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông thông qua quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức được nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

a) Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND ngày 02/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức được nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, tài sản xác lập sở hữu Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

b) Bãi bỏ các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa III, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày tháng năm 2018 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Đắk Nông, Đài PTTH tỉnh, Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Lê Diễn

QUY ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2018/NQ-HĐND ngày tháng
năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

Chương I

PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông, đối với tài sản công quy định tại Điều 20 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể:

1. Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;
2. Quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;
3. Xe ô tô và phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị;
4. Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu;
5. Tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước;
2. Đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc đối tượng áp dụng quy định Điều 6 Quy định này;
4. Tổ chức Chính trị - xã hội; Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức khác thành lập theo quy định của pháp luật về hội;
5. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công tại cơ quan nhà nước

Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP cụ thể như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, mua sắm đối với:

- Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;
- Xe ô tô, xe mô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác;
- Gói mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức tương đương cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gia Nghĩa (sau đây gọi chung là Chủ tịch UBND cấp huyện): Quyết định mua sắm tài sản hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; Đối với các đơn vị cấp tỉnh không có đơn vị trực thuộc: Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh quyết định gói mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị dưới 500.000.000 đồng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc cấp huyện quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí được giao có giá trị mua sắm dưới 100.000.000 đồng.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động tại cơ quan nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê tài sản: Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ cho các Sở, Ban, ngành, các tổ chức tương đương cấp tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị cấp tỉnh) và UBND các huyện, thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện).

2. Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thuê tài sản khác (trừ quy định tại khoản 1 Điều này) cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để phục vụ hoạt động.

Điều 5. Thẩm quyền thu hồi tài sản công tại cơ quan nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản công bao gồm:

- a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;

b) Quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;

c) Xe ô tô, xe mô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác;

d) Máy móc, thiết bị, quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và tài sản khác theo quy định của pháp luật có giá trị thu hồi (tính theo nguyên giá trên sổ sách kế toán) từ 500.000.000 đồng trở lên tại các đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này):

- Giá trị thu hồi tài sản (tính theo nguyên giá trên sổ sách kế toán) dưới 500.000.000 đồng tại các đơn vị cấp tỉnh; Giá trị thu hồi từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng tại các đơn vị cấp huyện.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện quyết định thu hồi tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương, có giá trị thu hồi tính theo nguyên giá trên sổ sách kế toán (trừ tài sản theo định tại khoản 1, khoản 2 Điều này), cụ thể:

- Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thu hồi tài sản có giá trị từ 100.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

- Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thu hồi tài sản có giá trị dưới 100.000.000 đồng.

Điều 6. Thẩm quyền điều chuyển tài sản công

1. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được quy định như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển các tài sản sau:

- Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

- Quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

- Xe ô tô, xe mô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác.

- Máy móc, thiết bị, Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản trở lên.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển máy móc, thiết bị, Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản (trừ các loại tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này) trong nội bộ ngành hoặc các đơn vị trực thuộc quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán các tài sản sau:

a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;

b) Quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;

c) Xe ô tô, xe mô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác;

d) Máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản trở lên.

2. Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bán các tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đơn vị cấp tỉnh quyết định bán tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

4. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện quyết định bán tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công bao gồm:

a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;

b) Xe ô tô, xe mô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác;

c) Máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản trở lên.

2. Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công (trừ quy định tại khoản 1 Điều này) có nguyên giá dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thanh lý máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá từ 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

4. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện quyết định thanh lý máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

Người có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tài sản quy định tại Điều 3 Quy định này thì quyết định tiêu hủy tài sản. Hình thức, trình tự, thủ tục tiêu hủy tài sản công thực hiện thực hiện theo quy định tại Điều 46 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 33 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Người có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tài sản quy định tại Điều 3 Quy định này thì quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại. Hình thức, trình tự, thủ tục xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện thực hiện theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 35 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

Thẩm quyền mua sắm tài sản công đối với tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Mục 1 Chương II Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, cụ thể:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính, thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản đối với: Cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô;

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định mua sắm tài sản (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thực hiện theo quy định Điều 3 Quy định này.

2. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động

a) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thuê tài sản từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính thẩm quyền thuê tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

c) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

4. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

Việc bán tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Riêng tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô), Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán.

5. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

- Đối với tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 500.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Đối với tài sản công không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý tài sản.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội

1. Quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội

a) Nhà nước giao tài sản bằng hiện vật, giao ngân sách nhà nước để tổ chức chính trị - xã hội đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê tài sản, khoán kinh phí sử dụng tài sản phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Việc hình thành, quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại từ Điều 3 đến Điều 10 Chương II Quy định này; đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định tại Điều 11 Chương II Quy định này.

2. Quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp

a) Tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước là tài sản công.

Tài sản khác mà Nhà nước giao cho tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp sử dụng thuộc sở hữu của tổ chức; việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của tổ chức.

b) Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp có trách nhiệm quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công theo quy định tại Điều 3 đến Điều 10 Chương II Quy định này; bảo vệ tài sản công theo quy định của pháp luật và thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công bằng kinh phí của tổ chức.

3. Quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội

a) Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội tự đảm bảo tài sản để phục vụ hoạt động.

b) Tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội đã được Nhà nước giao hoặc đã được hình thành từ ngân sách nhà nước là tài sản công. Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội có trách nhiệm quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công theo quy định tại Điều 3 đến Điều 10 Chương II Quy định này; bảo vệ tài sản được giao theo quy định của pháp luật và thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản bằng kinh phí của tổ chức.

Điều 13. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt: Phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; Quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

Điều 14. Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập sở hữu toàn dân đối với: Tài sản là nhà, đất, xe ô tô và các tài sản khác có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định xác lập sở hữu toàn dân đối với tài sản có giá trị dưới 500.000.000 đồng/đơn vị tài sản tại các đơn vị cấp tỉnh.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định xác lập sở hữu toàn dân đối với tài sản (trừ tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này), có giá trị dưới 500.000.000 đồng/đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân: Người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân quy định tại khoản 1 Điều này thì quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản sẵn.

Điều 15. Phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, gồm:

a) Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Quyết định thu hồi tài sản hạ tầng thủy lợi; Quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Quyết định thanh lý đối với tài sản đối với tài sản hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có giá trị đầu tư hoặc nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 1.000.000.000 đồng trở lên.

b) Điều chuyển tài sản tài sản hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Quyết định thu hồi tài sản hạ tầng thủy lợi; Quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Quyết định thanh lý đối với tài sản đối với tài sản hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có giá trị đầu tư hoặc nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 1.000.000.000 đồng.



CHỦ TỊCH

Lê Diễn